

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán	2 – 3
3. Kết quả hoạt động kinh doanh	4
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	5 – 6
5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính	7 – 32

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNGĐịa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,420,434,921,921	1,390,478,295,847
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	86,229,640,044	178,701,203,282
1. Tiền	111		86,229,640,044	166,701,203,282
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	12,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		32,000,000,000	32,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	32,000,000,000	32,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		797,195,678,652	678,522,108,467
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	673,433,830,190	642,053,144,458
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	126,862,307,277	41,693,008,189
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4,394,543,641	1,460,102,011
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.3	(7,495,002,456)	(6,684,146,191)
IV. Hàng tồn kho	140		496,469,800,836	495,346,983,800
1. Hàng tồn kho	141	V.6	496,469,800,836	495,346,983,800
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8,539,802,389	5,908,000,298
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1,907,539,003	885,223,677
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5,063,914,326	5,022,776,621
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1,568,349,060	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		226,392,557,614	230,435,653,698
I. Tài sản cố định	220		197,915,851,038	204,199,670,244
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	196,731,684,766	202,957,937,497
<i>Nguyên giá</i>	222		371,425,388,039	369,332,432,039
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(174,693,703,273)	(166,374,494,542)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1,184,166,272	1,241,732,747
<i>Nguyên giá</i>	228		2,227,478,775	2,227,478,775
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1,043,312,503)	(985,746,028)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		45,454,307	27,272,727
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	45,454,307	27,272,727
VI. Tài sản dài hạn khác	260		28,431,252,269	26,208,710,727
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	20,945,290,270	11,193,724,192
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	7,485,961,999	15,014,986,535
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,646,827,479,535	1,620,913,949,545

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		674,057,394,645	621,690,654,857
I. Nợ ngắn hạn	310		672,057,341,762	619,688,764,474
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311	V.13	493,872,318,135	342,181,808,779
2. Phải trả người bán ngắn hạn	312	V.14	88,887,545,125	180,463,228,311
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	1,680,114,416	10,771,778,136
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	985,631,339	13,694,712,906
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.17	25,876,861,692	62,678,690,636
10. Phải trả ngắn hạn khác	320		46,756,526,374	292,004,735
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13,998,344,681	9,606,540,971
II. Nợ dài hạn	330		2,000,052,883	2,001,890,383
6. Phải trả dài hạn khác	336	V.20	2,000,052,883	2,001,890,383
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		972,770,084,890	999,223,294,688
I. Vốn chủ sở hữu	410		972,770,084,890	999,223,294,688
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	418,127,810,000	418,127,810,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	203,825,180,000	203,825,180,000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	139,644,123,910	108,808,765,842
12. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		211,172,970,980	268,461,538,846
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		187,290,096,068	268,461,538,846
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		23,882,874,912	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,646,827,479,535	1,620,913,949,545

Sa Đéc, ngày 23 tháng 04 năm 2015

Nguyễn Ngọc Thắm
Người lập biểu

Huỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 1 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30,848,052,608	35,735,641,709
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8,9	8,376,775,206	8,342,582,216
- Các khoản dự phòng	03	V.3	810,856,265	1,349,893,503
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		16,353,911	(7,832,547)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(494,333,333)	(6,082,364,642)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3,999,481,330	7,769,776,114
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43,557,185,987	47,107,696,353
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(45,720,892,555)	(45,242,884,037)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1,122,817,036)	52,092,012,256
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(130,971,281,060)	31,972,915,810
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(10,773,881,404)	686,966,822
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.17, VI.4	(3,937,353,975)	(7,926,963,016)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(14,055,353,733)	(3,294,027,458)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5,048,730,000)	(1,482,880,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(168,073,123,776)	73,912,836,730
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8,9	(76,115,594,907)	(1,632,826,217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	43,000,000	609,170,197
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(76,072,594,907)	(1,023,656,020)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

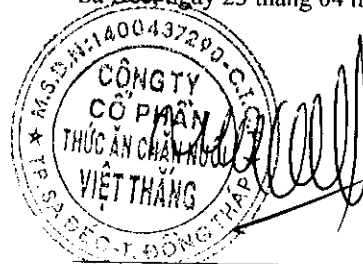
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		410,975,868,950	292,335,243,063
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(259,285,359,594)	(456,299,071,086)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>151,690,509,356</i>	<i>(163,963,828,023)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>(92,455,209,327)</i>	<i>(91,074,647,313)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>178,701,203,282</i>	<i>110,287,269,371</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>(16,353,911)</i>	<i>7,832,547</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>86,229,640,044</i>	<i>19,220,454,605</i>

Sa Đéc, ngày 23 tháng 04 năm 2015

Nguyễn Ngọc Thắm
Người lập biểu

Huỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 1 NĂM 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng (“Công ty”) là một Công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1400437290 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 11 năm 2002 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 11) vào ngày 23 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 143/QĐ-SGDHCM vào ngày 09 tháng 07 năm 2010 với mã chứng khoán là VTF.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 là 630 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 633 người).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng, Khu Công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, và chi nhánh tại Lô A & B, khu công nghiệp Sông Hậu, xã Tân Thành, Huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 418.127.810.000 đồng.

- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, gia công chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Mua bán nguyên liệu chế biến thức ăn thủy sản, gia súc; Nuôi cá.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Căn cứ vào nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua việc thay đổi niên độ kế toán, theo đó:

Năm tài chính của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 hàng năm và kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm liền kề sau.

Năm tài chính đầu tiên áp dụng niên độ mới bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2015.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), và được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do việc thanh lý tài sản được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	2 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ....

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

Bản quyền chương trình tổ hợp khẩu phần

Nguyên giá của bản quyền là toàn bộ chi phí bỏ ra để có bản quyền chương trình tổ hợp khẩu phần. Bản quyền chương trình tổ hợp khẩu phần được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán vào chi phí trong kỳ khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Phí bảo hiểm cháy nổ và rủi ro tài sản được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

9. Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

10. Trợ cấp thôi việc phải trả và bảo hiểm thất nghiệp

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

Công ty thực hiện trích vào chi phí và thu trực tiếp của người lao động Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

12. Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế (trước khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào tại thời điểm này của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014: 21.405 VND/USD
26.479 VND/EUR
31/03/2015: 21.570 VND/USD
23.475 VND/EUR

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

19. Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày các báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo nguyên giá.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

20. Trình bày lại số liệu năm trước

Trong kỳ, Ban Tổng Giám Đốc đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Các số liệu so sánh dưới đây đã được điều chỉnh trên bảng cân đối kế toán để phù hợp với trình bày báo cáo tài chính kỳ hiện hành.

Chỉ tiêu	Mã số	Trình bày năm trước	Trình bày lại	Chênh lệch
Phải thu ngắn hạn khác	136	1,061,272,011	1,460,102,011	398,830,000
Tài sản ngắn hạn khác	155	398,830,000	-	(398,830,000)
Tài sản cố định	220	204,226,942,971	204,199,670,244	(27,272,727)
Tài sản dở dang dài hạn	240	-	27,272,727	27,272,727
Quỹ đầu tư phát triển	418	52,115,592,139	108,808,765,842	56,693,173,703
Quỹ dự phòng tài chính		56,693,173,703	-	(56,693,173,703)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt	675,277,358	289,258,480
Tiền gửi ngân hàng	85,554,362,686	166,411,944,802
Các khoản tương đương tiền	-	12,000,000,000
Cộng	<u>86,229,640,044</u>	<u>178,701,203,282</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản này thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 12 tháng tại ngân hàng và hưởng lãi suất 6%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Các bên liên quan	257,931,774,525	231,852,633,945
Bên thứ ba	415,502,055,665	410,200,510,513
Cộng	<u>673,433,830,190</u>	<u>642,053,144,458</u>
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(7,495,002,456)	(6,684,146,191)
Giá trị thuần	<u>665,938,827,734</u>	<u>635,368,998,267</u>

Như được trình bày trong thuyết minh số V.13, Công ty đã thế chấp khoản phải thu để đảm bảo khoản vay ngân hàng.

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Mua tài sản cố định	75,118,728,327	35,894,996,000
Mua nguyên vật liệu	50,669,630,050	-
Trả trước khác	1,073,948,900	5,798,012,189
Cộng	<u>126,862,307,277</u>	<u>41,693,008,189</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Bên liên quan	-	316,031,520
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	483,833,333	32,500,000
Tạm ứng	355,000,000	-
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	917,230,000	398,830,000
Phải thu khác	2,638,480,308	712,740,491
Cộng	<u>4,394,543,641</u>	<u>1,460,102,011</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Hàng mua đang đi trên đường	7,082,672,191	177,837,446,640
Nguyên liệu, vật liệu	443,873,987,944	247,838,910,338
Thành phẩm	45,513,140,701	69,670,626,822
Cộng	<u>496,469,800,836</u>	<u>495,346,983,800</u>

Như được trình bày trong Thuyết minh số V.13, Công ty đã thế chấp hàng tồn kho để đảm bảo khoản vay ngân hàng.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí bảo hiểm	172,476,713	308,112,236
Phí sử dụng hạ tầng, tiền thuê đất	689,864,047	281,902,750
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1,045,198,243	295,208,691
Cộng	<u>1,907,539,003</u>	<u>885,223,677</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	92,824,332,177	239,101,276,776	34,039,269,630	3,367,553,456	369,332,432,039
Mua sắm mới	-	334,531,000	1,758,425,000	-	2,092,956,000
Số cuối kỳ	<u>92,824,332,177</u>	<u>239,435,807,776</u>	<u>35,797,694,630</u>	<u>3,367,553,456</u>	<u>371,425,388,039</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1,766,959,479	16,917,316,488	627,721,600	692,743,693	20,004,741,260
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	32,570,903,632	118,084,145,266	13,316,621,660	2,402,823,984	166,374,494,542
Khấu hao trong kỳ	1,494,818,526	5,825,147,598	916,527,780	82,714,827	8,319,208,731
Số cuối kỳ	<u>34,065,722,158</u>	<u>123,909,292,864</u>	<u>14,233,149,440</u>	<u>2,485,538,811</u>	<u>174,693,703,273</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	60,253,428,545	121,017,131,510	20,722,647,970	964,729,472	202,957,937,497
Số cuối kỳ	<u>58,758,610,019</u>	<u>115,526,514,912</u>	<u>21,564,545,190</u>	<u>882,014,645</u>	<u>196,731,684,766</u>

Như đã trình bày trong thuyết minh số V.13, Công ty đã thế chấp máy móc và thiết bị để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền	Phần mềm quản lý tổng thể	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	954,750,000	926,532,000	346,196,775	2,227,478,775
Số cuối kỳ	954,750,000	926,532,000	346,196,775	2,227,478,775
Giá trị khấu trừ lũy kế				
Số đầu năm	-	679,785,940	305,960,088	985,746,028
Khấu trừ trong kỳ	-	47,507,301	10,059,174	57,566,475
Số cuối kỳ	-	727,293,241	316,019,262	1,043,312,503
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	954,750,000	246,746,060	40,236,687	1,241,732,747
Số cuối kỳ	954,750,000	199,238,759	30,177,513	1,184,166,272

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Mua sắm tài sản cố định	18,181,580	-
Công trình bờ kè, cầu bến Sa Đéc	27,272,727	27,272,727
Cộng	45,454,307	27,272,727

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Quyền sử dụng đất (*)	17,488,931,493	6,729,110,781
Công cụ, dụng cụ	3,456,358,777	4,464,613,411
Cộng	20,945,290,270	11,193,724,192

(*) Như được trình bày trong thuyết minh số V.13, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại Khu C mở rộng, Khu công nghiệp Sa Đéc để đảm bảo khoản vay ngân hàng.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Quý 1/2015	Quý 1/2014
Số đầu năm	15,014,986,535	3,907,615,823
Số phát sinh	(7,529,024,536)	(110,262,560)
Số cuối kỳ	7,485,961,999	3,797,353,263

13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	493,872,318,135	342,181,808,779

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối kỳ</i> <i>VNĐ</i>	<i>Ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i> <i>%/năm</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
<i>Vay ngắn hạn</i>				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An	335,235,868,950	Từ 16 tháng 4 năm 2015 đến 30 tháng 9 năm 2015	Từ 5.2 % đến 5.5%	Nhà máy sản xuất thức ăn và quyền sử dụng đất tại các Lô II-1, II-2, II-3, Khu Công nghiệp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh	138,000,000,000	10 tháng 9 năm 2015	5.5%	Thế chấp tài sản cố định nhà máy Lai Vung và nhà máy Sa Đéc 1
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Đồng Tháp, phòng giao dịch Sa Đéc	10,196,449,185	10 tháng 5 năm 2015	5.5%	Khoản phải thu bình quân trị giá tối thiểu 100.000.000 đồng
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)	10,440,000,000	24 tháng 8 năm 2015	5.3%	Quyền ưu tiên thứ nhất các khoản phải thu và hàng tồn kho với giá trị còn lại tối thiểu tương đương với số tiền gốc chưa được thanh toán
TỔNG CỘNG	493,872,318,135			

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Các bên liên quan	3,885,811,400	7,104,152,622
Bên thứ ba	<u>85,001,733,725</u>	<u>173,359,075,689</u>
Cộng	<u>88,887,545,125</u>	<u>180,463,228,311</u>

15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Bên thứ ba	<u>1,680,114,416</u>	<u>10,771,778,136</u>
Cộng	<u>1,680,114,416</u>	<u>10,771,778,136</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1,959,115,400	3,447,266,220	(1,488,150,820)
Thuế xuất, nhập khẩu	-	673,725,828	673,725,828	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13,486,243,968	1,551,021,104	14,055,353,733	981,911,339
Thuế thu nhập cá nhân	204,748,938	465,927,996	750,875,174	(80,198,240)
Các loại thuế khác	<u>3,720,000</u>	<u>14,200,000</u>	<u>14,200,000</u>	<u>3,720,000</u>
Cộng	<u>13,694,712,906</u>	<u>4,663,990,328</u>	<u>18,941,420,955</u>	<u>(582,717,721)</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Sản phẩm của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Sản phẩm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản

Không chịu thuế

Thanh lý tài sản, bao bì phế liệu...

10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp các Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 08/UB-UDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2003, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 12/UB-UDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2004 và Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 09/UDĐT/UBND ngày 11 tháng 7 năm 2005.

Theo các giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản với suất thuế 15% trong 12

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 3 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo. Năm 2004 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập từ dự án đầu tư.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30,848,052,608	35,735,641,709
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Thu nhập tính thuế	<u>(33,410,992,792)</u>	<u>(26,303,296,155)</u>
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính	(2,562,940,184)	9,432,345,554
- Thu nhập khác	(35,973,932,976)	9,090,226,831
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông	483,840,909	342,118,723
	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	(563,846,840)	2,075,116,022
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-	(636,315,878)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>(563,846,840)</u>	<u>1,438,800,143</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí hoa hồng, khuyến mãi, hỗ trợ	387,612,264	745,056,248
Chiết khấu thương mại	24,128,078,481	58,818,845,973
Chi phí lãi vay phải trả	1,177,870,947	1,115,743,592
Chi phí phải trả khác	183,300,000	1,999,044,823
Cộng	<u>25,876,861,692</u>	<u>62,678,690,636</u>

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Bảo hiểm xã hội	645,859,000	1,774,500
Cổ tức phải trả	41,869,780,050	56,999,050
Phải trả khác	4,240,887,324	233,231,185
Cộng	<u>46,756,526,374</u>	<u>292,004,735</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	6,560,256,533	4,450,404,678
Quỹ phúc lợi	7,438,088,148	5,156,136,293
Cộng	<u>13,998,344,681</u>	<u>9,606,540,971</u>

20. Nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Trợ cấp thôi việc	2,000,052,883	2,001,890,383
Cộng	<u>2,000,052,883</u>	<u>2,001,890,383</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Thặng dư vốn	Quý đầu tư và phát triển	Quý dự phòng đầu tư tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2014						
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2014	418,127,810,000	203,825,180,000	39,486,171,506	44,063,753,070	206,051,587,463	911,554,502,039
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	34,186,579,005	34,186,579,005
Phân phối lợi nhuận	-	-	12,629,420,633	12,629,420,633	(25,258,841,266)	-
Chuyển vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(3,788,826,190)	(3,788,826,190)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(62,719,171,500)	(62,719,171,500)
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014	418,127,810,000	203,825,180,000	52,115,592,139	56,693,173,703	148,471,327,512	879,233,083,354
Cho kỳ kế toán 3 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015						
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2015	418,127,810,000	203,825,180,000	108,808,765,842	-	268,461,538,846	999,223,294,688
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	23,882,874,912	23,882,874,912
Phân phối lợi nhuận	-	-	30,835,358,068	-	(30,835,358,068)	-
Chuyển vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(4,625,303,710)	(4,625,303,710)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(41,812,781,000)	(41,812,781,000)
Tăng (giảm) khác	-	-	-	-	(3,898,000,000)	(3,898,000,000)
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015	418,127,810,000	203,825,180,000	139,644,123,910	-	211,172,970,980	972,770,084,890

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Vốn cổ phần sở hữu VNĐ	Tỷ lệ %	Vốn cổ phần sở hữu VNĐ	Tỷ lệ %
Công ty Cổ phần Hùng Vương	337,600,000,000	80.74	337,600,000,000	80.74
Các cổ đông khác	80,527,810,000	19.26	80,527,810,000	19.26
Tổng cộng	418,127,810,000	100,00	418,127,810,000	100,00

21.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Quý 1/2015	Quý 1/2014
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu kỳ	418,127,810,000	418,127,810,000
Số cuối kỳ	418,127,810,000	418,127,810,000
Cổ tức công bố	41,812,781,000	62,719,171,500
Cổ tức bằng tiền	41,812,781,000	62,719,171,500

21.4 Cổ phiếu

	Ngày 31 tháng 03 năm 2015		Ngày 31 tháng 03 năm 2014	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VNĐ	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VNĐ
Cổ phiếu được phép phát hành	41,812,781	418,127,810,000	41,812,781	418,127,810,000
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	41,812,781	418,127,810,000	41,812,781	418,127,810,000
Cổ phiếu phổ thông	41,812,781	418,127,810,000	41,812,781	418,127,810,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	41,812,781	418,127,810,000	41,812,781	418,127,810,000
Cổ phiếu phổ thông	41,812,781	418,127,810,000	41,812,781	418,127,810,000

21.5 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông chia cho số lượng bình quân của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Dưới đây phản ánh các dữ liệu lợi nhuận và cổ phiếu được sử dụng trong việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Quý 1/2015	Quý 1/2014
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	23,882,874,912	34,186,579,005

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
phổ thông		
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23,882,874,912	34,186,579,005
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	41,812,781	41,812,781
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	571	818

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Tổng doanh thu	1,184,730,206,078	815,052,509,305
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thành phẩm - Thức ăn cá</i>	1,127,358,698,814	773,091,320,463
<i>Doanh thu thành phẩm - Thức ăn gia súc</i>	52,835,807,264	41,961,188,842
<i>Doanh thu bán nguyên liệu</i>	4,535,700,000	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(22,458,710,501)	(15,938,398,946)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(22,458,710,501)	(15,938,398,946)
<i>Giám giá hàng bán</i>	-	-
Doanh thu thuần	1,162,271,495,577	799,114,110,359
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thành phẩm - Thức ăn cá</i>	1,105,768,650,227	757,828,311,295
<i>Doanh thu thành phẩm - Thức ăn gia súc</i>	51,967,145,350	41,285,799,064
<i>Doanh thu thuần bán nguyên liệu</i>	4,535,700,000	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Thức ăn cho cá	1,063,094,067,148	713,170,987,645
Thức ăn gia súc	49,220,807,084	39,305,197,245
Giá vốn nguyên liệu xuất bán	4,266,233,664	-
Cộng	1,116,581,107,896	752,476,184,890

Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1,028,574,127,324	713,449,751,358
Chi nhân công trực tiếp	8,014,637,069	6,310,492,794
Chi phí sản xuất chung	51,568,623,718	31,121,386,380

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Tổng chi phí sản xuất	1,088,157,388,111	750,881,630,532
Tổng giá thành sản xuất	1,088,157,388,111	750,881,630,532
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	24,157,486,121	1,594,554,358
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>1,112,314,874,232</u>	<u>752,476,184,890</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	494,333,333	6,082,364,642
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	178,994,936	47,744,660
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	263,311,548	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	7,832,547
Cộng	<u>936,639,817</u>	<u>6,137,941,849</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Chi phí lãi vay	3,999,481,330	7,769,776,114
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53,925,805	74,904,006
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	386,856,163	-
Cộng	<u>4,440,263,298</u>	<u>7,844,680,120</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Chi phí cho nhân viên	2,505,572,354	1,826,710,438
Chi phí bao bì	259,990,048	41,297,376
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	11,010,000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	160,078,341	101,209,359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,798,106,748	961,855,690
Chi phí hoa hồng, môi giới bán hàng	358,200,136	278,191,191
Chi phí khác	820,857,021	567,267,917
Cộng	<u>5,902,804,648</u>	<u>3,787,541,971</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Chi phí cho nhân viên	2,386,584,236	2,442,985,691
Chi phí nguyên liệu, vật liệu quản lý	22,517,573	44,147,759
Chi phí đồ dùng văn phòng	74,733,000	52,740,000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	427,240,416	343,363,455
Thuế, phí và lệ phí	5,920,000	6,185,000
Chi phí dự phòng	810,856,265	1,349,893,503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	769,989,361	703,824,805

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Chi phí khác	1,382,277,002	806,982,028
Cộng	5,880,117,853	5,750,122,241
7. Thu nhập khác		
	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Thu bán phế liệu	483,840,909	330,485,456
Thu nhập khác	1	11,633,267
Cộng	483,840,910	342,118,723
8. Chi phí khác		
	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Phạt vi phạm hành chính về thuế	3,000,000	-
Chi phí khác	36,630,001	-
Cộng	39,630,001	-
9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1,056,501,645,008	730,867,144,695
Chi phí nhân công	18,577,650,183	15,028,067,108
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8,340,145,206	8,342,582,216
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11,952,992,395	3,156,034,725
Chi phí khác	4,567,877,820	3,025,466,000
Cộng	1,099,940,310,612	760,419,294,744

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Chi tiết tiền lương Ban Giám đốc, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong kỳ như sau:

	<u>Quý 1/2015</u>	<u>Quý 1/2014</u>
Lương và các chi phí liên quan	903.333.844	1,675,983,844

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan khác trong kỳ bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số tiền VNĐ</i>
Công ty Cổ phần Hùng	Công ty mẹ	Bán thức ăn cá	324,472,500

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vương

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản An Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán thức ăn cá	101,891,107,200
DNTN Việt Tiến	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	71,739,817,215
Công ty TNHH Cao Trí	Bên liên quan	Bán thức ăn cá Mua nguyên vật liệu	17,379,566,612 17,337,825,500
Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản An Lạc	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	753,794,600
Công ty cổ phần Hóa Chất Phúc Lâm	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	1,528,654,300
Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Hùng Vương Tây Nam	Bên liên quan	Mượn nguyên liệu Cho mượn nguyên liệu Phí gia công Bán nguyên liệu	6,060,397,348 373,418,000 5,076,828,000 4,532,700,000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan được thể hiện như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Phải thu (Phải trả)</i>
<i>VNĐ</i>			
<i>Phải thu khách hàng</i>			
Công ty Cổ phần Hùng Vương	Công ty mẹ	Bán thức ăn cá	10,224,725,827
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản An Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán thức ăn cá	239,199,324,544
Công ty TNHH Cao Trí	Bên liên quan	Bán thức ăn cá	4,975,024,154
Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Hùng Vương Tây Nam	Bên liên quan	Bán nguyên liệu	3,532,700,000
TỔNG CỘNG			<u>257,931,774,525</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải trả người bán

Công ty Cổ phần thức ăn thủy sản Hùng Vương Tây Nam	Bên liên quan	Thuê gia công	1,363,932,000
Công ty TNHH Cao Trí	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	2,521,879,400
TỔNG CỘNG			<u>3,885,811,400</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay, nợ và tiền gửi.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 và 31 tháng 12 năm 2014.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua và bán hàng hóa bằng các đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty như được trình bày trong Thuyết minh số II.2. Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái của các loại ngoại tệ của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hoá nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số V.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt, các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

VNĐ

Dưới 1 năm

31 tháng 03 năm 2015

Các khoản vay	493,872,318,135
Phải trả người bán ngắn hạn	88,887,545,125
Chi phí phải trả	25,876,861,692
	608,636,724,952

31 tháng 12 năm 2014

Các khoản vay	342,181,808,779
Phải trả người bán ngắn hạn	180,463,228,311
Chi phí phải trả	62,678,690,636
	585,323,727,726

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng một phần khoản phải thu, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, nhà xưởng, phương tiện truyền dẫn và thiết bị văn phòng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số V.13).

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 03 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi số và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong các báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi số		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 03 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	Ngày 31 tháng 03 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Tài sản tài chính	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đầu tư ngắn hạn	32,000,000,000	-	32,000,000,000	-
Phải thu ngắn hạn khách hàng	415,502,055,665	(7,495,002,456)	410,200,510,513	(6,684,146,191)
Phải thu các bên liên quan	257,931,774,525	-	231,852,633,945	-
Phải thu ngắn hạn khác	3,122,313,641	-	745,240,491	-
Tiền và tương đương tiền	86,229,640,044	-	178,701,203,282	-
TỔNG CỘNG	794,785,783,875	(7,495,002,456)	853,499,588,231	(6,684,146,191)
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	493,872,318,135	-	342,181,808,779	-
Phải trả người bán ngắn hạn	85,001,733,725	-	173,359,075,689	-
Phải trả các bên liên quan	3,885,811,400	-	7,104,152,622	-
Phải trả khác	25,876,861,692	-	62,678,690,636	-
TỔNG CỘNG	608,636,724,952	-	585,323,727,726	-
			608,636,724,952	585,323,727,726

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, khả năng trả nợ vay của từng khách hàng và tính chất rủi ro của dự án được tài trợ. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.

4. Thuê hoạt động

Công ty thuê đất đối với các diện tích đang sử dụng dưới hình thức thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Từ 1 năm trở xuống	870,413,654	6,719,146,070
Trên 1 năm đến 5 năm	4,233,395,280	4,233,395,280
Trên 5 năm	32,490,296,318	33,548,645,138
Cộng	<u>37,594,105,252</u>	<u>44,501,186,488</u>

5. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam: “ Chuẩn mực số 28- Báo cáo bộ phận:

+ Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác;

+ Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.”

Hoạt động chính hiện nay của Công ty là sản xuất, gia công chế biến thức ăn thủy sản, gia súc và gia cầm; bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho thủy sản. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám Đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 khu C mở rộng, KCN Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 03 tháng kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015

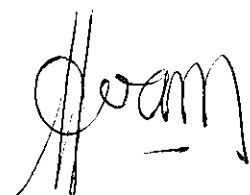
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

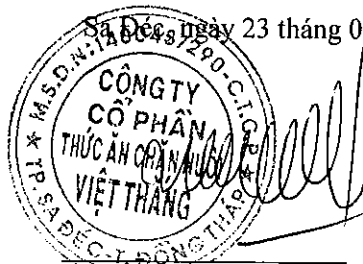
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong các báo cáo tài chính.



Nguyễn Ngọc Thắm
Người lập biểu



Huỳnh Văn Hoàng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Hiền
Tổng Giám đốc